

Số: 33/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 2.

Theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UBN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V1.

- Người được ông Vũ Ngọc Q ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Thành T – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng V1.

Ông Vương Văn T1 – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng V1.

Theo giấy ủy quyền số 9417/2025/UQN-VPB ngày 06/11/2025 của ông Vũ Ngọc Q cho ông Nguyễn Thành T và ông Vương Văn T1.

***Bị đơn:**

- Ông Phạm Hồng L, sinh năm: 1991

- Bà Phạm Thị Thúy K, sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ:

Đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T và bị đơn ông Phạm Hồng L và bà Phạm Thị Thúy K đều xác nhận tính đến ngày 24/6/2026, vợ chồng ông L bà K còn nợ ngân hàng V1 số tiền:

Nợ gốc: 11,292,297,838 đồng

Nợ lãi: 1,806,991,756 đồng

Tổng cộng: 13,099,289,594 đồng

(bằng chữ: Mười ba tỷ không trăm chín mươi chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn năm trăm chín mươi tư đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán và xử lý tài sản thế chấp:

Đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T và bị đơn ông Phạm Hồng L và bà Phạm Thị Thúy K thỏa thuận thống nhất như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 26/7/2026 ông L và bà K phải thanh toán trả ngân hàng V1 số tiền 1.309.928.959 đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 26/8/2026, ông L và bà K phải thanh toán trả ngân hàng V1 số tiền 1.309.928.959 đồng.

- Đợt cuối: Chậm nhất đến ngày 26/9/2026, ông L và bà K phải thanh toán trả ngân hàng toàn bộ dự nợ còn lại và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/6/2026 cho đến khi thực tế thanh toán được toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Phạm Hồng L và bà Phạm Thị Thúy K vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã nêu ở trên thì ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Hồng L và bà Phạm Thị Thúy K để thu hồi nợ cho V1 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 295467, số vào sổ cấp GCN: CH00675 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ 42, tại địa chỉ: Thôn Đ xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Lâm Đồng) do Ủy ban nhân dân huyện B, Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/11/2011; chuyển nhượng cho ông Phạm Hồng L cùng vợ là bà Phạm Thị Thúy K, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 14/08/2023 cho ông Phạm Hồng L, bà Phạm Thị Thúy K. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2307279836363 ký ngày 22/03/2023 tại Văn phòng C, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Phạm Hồng L và bà Phạm Thị Thúy K để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1 cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn là ông Phạm Hồng L và bà Phạm Thị Thúy K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 60.549.644 đồng *(Sáu mươi triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bốn*

mười bốn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.792.871 (*Năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi một đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004351 ngày 26/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND Khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ THOA